TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **209**/2024/QĐST-KDTM	*Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 184/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** *Nguyên đơn*: Công ty TNHH H;** Địa chỉ: Tổ X, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Bà L.H.C – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: **Ngân hàng TMCP K** (Hợp đồng ủy quyền số 0006.12.01/HĐUQ ngày 29/12/2023)- Do bà L.T.M.A và ông P.H.M là người đại diện tham gia tố tụng.

*** *Bị đơn*: Công ty cổ phần N;** Địa chỉ: Tổ Y, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông T.B.T – Chức vụ: Giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: **Ông N.Đ.T** (Giấy ủy quyền số: 08/GUQ-GĐ ngày 5/11/2024)

*** *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông N.T.T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A, xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

2. Bà V.T.N, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ B, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. *Đại diện theo ủy quyền*: **Ông N.T.T** (Giấy ủy quyền ngày 04/11/2024).

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ: Công ty TNHH H và Công ty cổ phần N xác nhận: Tính đến ngày 26/11/2024, Công ty cổ phần N còn nợ Công ty TNHH H tổng số tiền là: 14.674.185.358 đồng (Mười bốn tỷ sáu trăm bảy mươi bốn triệu một trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm năm mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 12.184.016.768 đồng; nợ lãi trong hạn là: 273.691.954 đồng; nợ lãi quá hạn là: 2.216.476.636 đồng, là số tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5626/23MB/HĐTD ngày 24/4/2023 được ký kết giữa Công ty TNHH H và Công ty cổ phần N; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 28/4/2003; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN02 ngày 04/05/2003; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN03 ngày 05/05/2003; đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN04 ngày 05/05/2003.

2. Về lộ trình trả nợ: Công ty cổ phần N có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH H toàn bộ số tiền 14.674.185.358 đồng theo lộ trình như sau:

- Chậm nhất ngày 28/2/2025, Công ty cổ phần N phải thanh toán cho Công ty TNHH H tổng số tiền nợ gốc là: 2.000.000.000 đồng (hai tỷ đồng).

- Chậm nhất 30/5/2025, Công ty cổ phần N phải tất toán toàn bộ khoản dư nợ gốc và số tiền lãi còn lại cho Công ty TNHH H.

Trên cơ sở hồ sơ xin miễn giảm lãi của Công ty cổ phần N, Công ty TNHH H sẽ xem xét miễn giảm lãi cho Công ty cổ phần N hoặc chủ sở hữu của các tài sản thế chấp dựa trên quy định của pháp luật và quy chế của Công ty TNHH H. Số tiền miễn lãi cụ thể sẽ theo thông báo của Công ty TNHH H.

3. Kể từ ngày 27/11/2024, Công ty cổ phần N vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 5626/23MB/HĐTD ngày 24/4/2023 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN01 ngày 28/4/2003, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN02 ngày 04/05/2003, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN03 ngày 05/05/2003, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số: 5626/23MB/HĐTD/KUNN04 ngày 05/05/2003.

4. Trường hợp Công ty cổ phần N vi phạm bất kỳ một kỳ thanh toán nào về thời hạn hoặc số tiền phải thanh toán thì Công ty TNHH H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của thửa đất số 687.2, tờ bản đồ số 1, diện tích 650m^2 tại địa chỉ: xã Tam Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 210174, số vào số cấp GCN: CH 00058 do UBND huyện

Phúc Thọ cấp ngày 29/7/2010 đứng tên ông Nguyễn Tiến Thọ. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 5626/23MB/HĐBĐ ngày 24/4/2023, đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Phúc Thọ ngày 24/4/2023.

5. Về án phí: Công ty cổ phần N chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 61.337.093 đồng (sáu mươi mốt triệu ba trăm ba mươi bảy nghìn không trăm chín mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH H số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 60.595.000 đồng (sáu mươi triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0030073 ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

III. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

IV. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.***

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ba Đình;
- Chi cục THADS quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(ĐÃ KÝ)

Đặng Thu Phương